TRƯỜNG THPT PHÚ XUYÊN A

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 NĂM HỌC 2021-2022

TT	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	Lớp	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS
1	0116592634	PHẠM PHƯƠNG	ANH	10A1	Nữ	29/03/2006	Hà Tây	Nam Triều
2	0116627397	LÊ NGỌC	ANH	10A1	Nữ	18/10/2006	HàTây	TT Phú Minh
3	0116561246	NGUYỄN BẢO	ANH	10A1	Nam	22/09/2006	Hà Nội	Trần Phú
4	0116561234	PHẠM HOÀNG	BÁCH	10A1	Nam	31/01/2006	Hà Tây	Trần Phú
5	0116600235	PHÙNG ĐĂNG	BẢO	10A1	Nam	04/11/2006	Hà Nội	Vạn Điểm
6	0131339371	LƯƠNG NGỌC	BÌNH	10A1	Nam	18/07/2006	Hà Tây	Quang Trung
7	0116627463	TRẦN TRÍ	DŨNG	10A1	Nam	22/12/2006	Hà Nội	TT Phú Minh
8	1005324823	NGUYỄN THỊ NGỌC	DUYÊN	10A1	Nữ	07/05/2006	Lào Cai	Vạn Điểm
9	0116561279	VŨ HOÀNG HẢI	DƯƠNG	10A1	Nam	26/02/2006	Hà Nội	Trần Phú
10	0134197045	VŨ TẤT	ĐẠT	10A1	Nam	11/09/2006	Hà Tây	Trần Phú
11	0150388409	BÙI TIẾN	ĐỈNH	10A1	Nam	28/11/2006	Hà Tây	Phú Yên
12	0159181844	TRẦN TIẾN	ĐỨC	10A1	Nam	08/09/2006	Hà Nội	Nam Tiến
13	0116600281	NGUYỄN NGỌC	HÀ	10A1	Nữ	15/10/2006	Hà Tây	Vạn Điểm
14	0134197077	NGUYỄN ĐỨC	HIẾU	10A1	Nam	14/07/2006	Hà Nội	Trần Phú
15	0116933782	VŨ HUY	HOÀNG	10A1	Nam	02/01/2006	Hà Tây	Phúc Tiến
16	0134527588	NGUYỄN HUY	HOÀNG	10A1	Nam	25/02/2006	Hà Tây	Châu Can
17	0116456818	NGUYỄN VIỆT	HÙNG	10A1	Nam	30/09/2006	Hà Nội	Hồng Thái
18	0116627510	BÙI NGUYỄN MẠNH	HÙNG	10A1	Nam	07/02/2006	Hà Tây	TT Phú Minh
19	0116503184	LÊ NGỌC	HUY	10A1	Nam	22/10/2006	Hà Tây	Nam Triều
20	0116879596	PHÙNG VĂN	HUY	10A1	Nam	15/12/2006	Hà Tây	Nam Tiến
21	0134527558	VŨ THANH	HUYỀN	10A1	Nữ	13/11/2006	Hà Tây	Châu Can
22	0133735414	VŨ DUY	HƯNG	10A1	Nam	19/03/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
23	0133735429	NGUYỄN QUỐC	KHÁNH	10A1	Nam	08/07/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
24	0116592481	PHAN NGỌC	KHÁNH	10A1	Nữ	16/05/2006	Hà Tây	Nam Triều
25	0116627386	PHÙNG MINH	KHUÊ	10A1	Nữ	15/09/2006	Hà Nội	TT Phú Minh
26	0134527595	VŨ NGỌC	LINH	10A1	Nữ	26/01/2006	Hà Tây	Châu Can
27	0150388421	NGUYỄN TIẾN	MÃI	10A1	Nam	17/05/2006	Hà Tây	Phú Yên
28	0116627445	NGUYỄN HOÀNG	MINH	10A1	Nam	12/12/2006	Hà Tây	TT Phú Minh
29	0148962064	TRẦN HOÀNG	NAM	10A1	Nam	20/11/2006	Hà Tây	Nam Tiến
30	0150388424	NGUYỄN HÀ	NGÂN	10A1	Nữ	09/01/2006	Hà Tây	Phú Yên
31	0116627282	NGUYỄN BÁ	NGHĨA	10A1	Nam	15/09/2006	Hà Tây	TT Phú Minh
32	0116561205	ĐINH THẢO	NGUYÊN	10A1	Nữ	31/05/2006	Hà Tây	Trần Phú
33	0116627393	TRẦN YẾN	NHI	10A1	Nữ	21/10/2006	Hà Nội	TT Phú Minh
34	0150398653	NGUYỄN GIA	PHONG	10A1	Nam	07/10/2006	Hà Tây	Chuyên Mỹ
35	0134527599	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	10A1	Nữ	26/01/2006	Hà Tây	Châu Can
36	0116627425	TRẦN MẠNH	QUỲNH	10A1	Nam	09/05/2006	Hà Nội	TT Phú Minh
37	0116561299	PHẠM ANH	TUẤN	10A1	Nam	16/11/2006	Hà Nội	Trần Phú
38	0116561174	PHẠM NGỌC	THÀNH	10A1	Nam	05/11/2006	Hà Tây	Trần Phú
39	0116503241	TẠ THÙY	TRANG	10A1	Nữ	26/06/2006	Hà Tây	Nam Triều
40	0116503247	LÂM HUYỀN	TRANG	10A1	Nữ	02/03/2006	Hà Tây	Nam Triều
41	0116561391	NGUYỄN THU	TRANG	10A1	Nữ	20/11/2006	Hà Tây	Trần Phú
42	0150388433	NGUYỄN VĂN	VŨ	10A1	Nam	17/03/2006	Hà Nam	Phú Yên

Ghi chú: Lớp 10A1 điểm xếp lớp = Điểm thi Toán+Điểm khuyến khích khối A (Nếu có) >= 9,25 điểm

TRƯỜNG THPT PHÚ XUYÊN A

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 NĂM HỌC 2021-2022

TT	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	Lớp	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS
1	0145394173	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ANH	10A2	Nữ	30/08/2006	TP Hà Nội	Vạn Điểm
2	0150388404	HOÀNG TUẤN	ANH	10A2	Nam	28/11/2006	Hà Tây	Phú Yên
3	0116596441	HÁN HOÀNG NGỌC	ÁNH	10A2	Nữ	20/10/2006	Lào Cai	Vạn Điểm
4	0150388407	NGUYỄN HỮU	CƯỜNG	10A2	Nam	25/02/2006	Hà Tây	Phú Yên
5	0116887754	PHẠM NGỌC	CƯỜNG	10A2	Nam	12/05/2006	Hà Tây	Minh Cường
6	0116627479	TRẦN ĐỨC	CƯỜNG	10A2	Nam	05/03/2006	Hà Nội	TT Phú Minh
7	0116627530	NGUYỄN TÚ	CHÂU	10A2	Nữ	28/12/2005	Hà Tây	TT Phú Minh
8	0116933759	VŨ MINH	CHIẾN	10A2	Nam	31/05/2006	Hà Tây	Phúc Tiến
9	0159181842	PHẠM TƯỜNG	CHINH	10A2	Nam	28/03/2006	Hà Nội	Nam Tiến
10	0116503238	NGUYỄN PHƯƠNG	DUNG	10A2	Nữ	20/01/2006	Hà Tây	Nam Triều
11	0116561125	LÊ TUẤN	DŨNG	10A2	Nam	21/10/2006	Hà Tây	Trần Phú
12	0148962053	HOÀNG ANH	ĐỨC	10A2	Nam	16/10/2006	Hà Nội	Nam Tiến
13	0116561200	NGUYỄN HOÀNG	ĐỨC	10A2	Nam	14/05/2006	Hà Tây	Trần Phú
14	0150388411	NGUYỄN ANH	HÀO	10A2	Nam	10/01/2006	Hà Tây	Phú Yên
15	0144282270	CHU GIA	HIẾU	10A2	Nam	17/12/2006	Hà Tây	Vân Từ
16	0150388415	NGUYỄN THU	HOÀI	10A2	Nữ	26/11/2006	Hà Nội	Phú Yên
17	0116561376	NGUYỄN NHẬT	HUY	10A2	Nam	22/08/2006	Hà Nội	Trần Phú
18	0133730591	NGUYỄN GIA	HUY	10A2	Nam	29/07/2006	Hà Tây	Nam Phong
19	0116503190	ĐÀO GIA	HUY	10A2	Nam	01/12/2006	Hà Tây	Nam Triều
20	0116882854	NGUYỄN THỊ LAN	HƯƠNG	10A2	Nữ	20/06/2006	Hà Tây	Đại Xuyên
21	0116600207	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	10A2	Nam	29/04/2006	Hà Tây	Vạn Điểm
22	0116600067	NGUYỄN ĐỨC	KHÁNH	10A2	Nam	27/02/2006	Hà Tây	Vạn Điểm
23	0116887691	NGUYỄN QUANG	KHÔI	10A2	Nam	08/03/2006	Hà Nội	Minh Cường
24	0116933784	KIỀU VŨ NHẤT	LONG	10A2	Nam	28/05/2006	Hà Tây	Phúc Tiến
25	0116627210	TÔ NGUYỄN THÀNH	LUÂN	10A2	Nam	25/08/2006	Hà Nội	TT Phú Minh
26	0134948778	PHAN THỊ ÁNH	NGUYỆT	10A2	Nữ	27/02/2006	Hà Nội	Tân Dân
27	0159181856	BÙI XUÂN	PHÚC	10A2	Nam	05/12/2006	Hà Tây	Nam Tiến
28	0150388428	NGUYỄN HÀ	PHƯƠNG	10A2	Nữ	28/06/2006	Hà Tây	Phú Yên
29	0134527532	NGUYỄN LỆ	QUYÊN	10A2	Nữ	21/08/2006	Hà Tây	Châu Can
30	0116560932	VŨ THỊ DIỄM	QUỲNH	10A2	Nữ	28/11/2006	Hà Tây	Trần Phú
31	0134197182	ĐỖ XUÂN	SƠN	10A2	Nam	09/08/2006	Hà Nội	Trần Phú
32	0116627493	TRẦN THẾ	SƠN	10A2	Nam	29/04/2006	Hà Nội	TT Phú Minh
33	0134527571	LẠI THANH	TÂM	10A2	Nữ	04/10/2006	Hà Tây	Châu Can
34	0116933779	KIỀU MINH	TÂM	10A2	Nam	30/04/2006	Hà Tây	Phúc Tiến
35	0134197192	NGUYỄN ĐỒNG	TẤN	10A2	Nam	17/09/2006	Hà Tây	Trần Phú
36	0145394338	NGUYỄN ĐỨC	TOÀN	10A2	Nam	04/12/2006	Hà Tây	Vạn Điểm
37	0116933863	VŨ MINH	TUẤN	10A2	Nam	18/01/2006	Hà Tây	Phúc Tiến
38	0116887945	PHẠM MINH	THÁI	10A2	Nam	04/01/2006	Hà Tây	Minh Cường
39	0150388429	TỪ HOÀNG	THANH	10A2	Nam	18/09/2006	Hà Tây	Phú Yên
40	0131857852	NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN	THẮNG	10A2	Nam	21/11/2006	Hà Tây	Vân Từ
41	0131857851	NGUYỄN ĐẠI	THẮNG	10A2	Nam	01/04/2006	Hà Tây	Vân Từ
42	0116627359	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	10A2	Nữ	21/03/2006	Hà Tây	TT Phú Minh
43	0148962074	PHÙNG VĂN	TRƯỜNG	10A2	Nam	15/12/2006	Hà Nội	Nam Tiến

Ghi chú: Lớp 10A2 điểm xếp lớp = Điểm thi Toán+Điểm khuyến khích khối A (Nếu có) < 9,25 và ≥ 8,75 điểm

TRƯỜNG THPT PHÚ XUYÊN A

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 NĂM HỌC 2021-2022

TT	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	Lớp	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS
1	0116689955	NGUYỄN NHẬT	ANH	10A3	Nam	27/04/2006	Hà Tây	Nam Phong
2	0116627412	MAI TRUNG	ANH	10A3	Nam	24/12/2006	Hà Nội	TT Phú Minh
3	0134527480	HOÀNG VIỆT	ANH	10A3	Nam	14/12/2006	Hà Tây	Châu Can
4	0145394149	HOÀNG VƯƠNG QUỐC	ANH	10A3	Nam	22/07/2006	TP Hà Nội	Vạn Điểm
5	0116503261	NGUYỄN KIM	CƯỜNG	10A3	Nam	10/10/2006	Hà Nội	Nam Triều
6	0116887775	PHẠM PHÚ	CHÍNH	10A3	Nam	27/09/2006	Hà Tây	Minh Cường
7	0116561193	VŨ ĐỨC	DUY	10A3	Nam	12/03/2006	Hà Tây	Trần Phú
8	0131852227	ĐOÀN VĂN	ĐẠI	10A3	Nam	19/07/2006	Hà Nội	Vân Từ
9	0148962054	NGUYỄN ĐÌNH	ĐỨC	10A3	Nam	29/09/2006	Hà Nội	Nam Tiến
10	0116561095	KIỀU MẠNH	ĐỨC	10A3	Nam	18/05/2006	Hà Nội	Trần Phú
11	0116600127	NGUYỄN CHÍ	ĐỨC	10A3	Nam	27/05/2006	Hà Nội	Vạn Điểm
12	0116882845	NGUYỄN VĂN	GIANG	10A3	Nam	10/06/2006	Hà Tây	Đại Xuyên
13	0116887780	NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	10A3	Nam	25/02/2006	Hà Tây	Minh Cường
14	0116627349	NGUYỄN NGỌC	HIỆP	10A3	Nam	04/10/2006	Hà Tây	TT Phú Minh
15	0150388412	HOÀNG ĐÔNG	HIẾU	10A3	Nam	16/11/2006	Hà Nội	Phú Yên
16	0145394227	PHẠM TRUNG	HIẾU	10A3	Nam	19/10/2006	Hà Nội	Vạn Điểm
17	0116627339	ĐỖ HUY	HOÀNG	10A3	Nam	09/01/2006	Hà Tây	TT Phú Minh
18	0148962055	ĐỖ MẠNH	HÙNG	10A3	Nam	05/05/2006	HCM	Nam Tiến
19	0116887687	VŨ QUANG	HUY	10A3	Nam	27/09/2006	Hà Tây	Minh Cường
20	0116561202	VŨ TUẤN	HUY	10A3	Nam	22/10/2006	Hà Nội	Trần Phú
21	0116809120	VŨ PHÙNG QUANG	HUY	10A3	Nam	09/06/2006	Hà Tây	Quang Trung
22	0116933874	KIỀU TUẤN	HUY	10A3	Nam	09/08/2006	Hà Tây	Phúc Tiến
23	0116561010	KIỀU THU	HUYỀN	10A3	Nữ	26/10/2006	Sơn La	Trần Phú
24	0131852236	HOÀNG THỊ LINH	HƯƠNG	10A3	Nữ	04/02/2006	Hà Tây	Vân Từ
25	0116879631	NGUYỄN ĐỨC	KIÊN	10A3	Nam	18/09/2006	Hà Tây	Nam Tiến
26	0150388418	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	10A3	Nam	24/08/2006	Hà Tây	Phú Yên
27	0116627518	VŨ BÁCH	KHOA	10A3	Nam	27/06/2006	Hà Tây	TT Phú Minh
28	0134197116	NGUYỄN THANH TRƯỜNG	LINH	10A3	Nam	11/09/2006	Ninh Bình	Trần Phú
29	0116690080	NGUYỄN VŨ VIỆT	LINH	10A3	Nam	26/07/2006	Hà Tây	Nam Phong
30	0150399024	ĐINH THỊ THU	LINH	10A3	Nữ	19/09/2006	Hà Tây	Chuyên Mỹ
31	0116560923	DƯƠNG VĂN	PHÚ	10A3	Nam	26/05/2006	Hà Nội	Trần Phú
32	0116581866	TẠ XUÂN	PHÚ	10A3	Nam	28/06/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
33	0148962069	TRẦN MINH	PHƯƠNG	10A3	Nam	02/07/2006	Hà Nội	Nam Tiến
34	0116879664	NGUYỄN HOÀNG	SƠN	10A3	Nam	11/08/2006	HCM	Nam Tiến
35	0116560966	DƯƠNG QUỐC	TUẤN	10A3	Nam	27/06/2006	Hà Tây	Trần Phú
36	0116627522	TRẦN MINH	TUẤN	10A3	Nam	16/09/2006	Hà Tây	TT Phú Minh
37	0148962075	PHÙNG ĐỨC	TUẤN	10A3	Nam	27/07/2006	Hà Nội	Nam Tiến
38	0116561190	VŨ THANH	THẢO	10A3	Nữ	15/07/2006	Hà Tây	Trần Phú
39	0116933767	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	10A3	Nữ	23/04/2006	Hà Nội	Phúc Tiến
40	0116627362	VÕ CAO	THẮNG	10A3	Nam	28/06/2006	Hà Nội	TT Phú Minh
41	0145394331	NGUYỄN THỊ THANH	THỦY	10A3	Nữ	29/04/2006	Hà Tây	Vạn Điểm
42	0134527602	VŨ THU	THỦY	10A3	Nữ	22/07/2006	Hà Tây	Châu Can
43	0116887760	NGUYỄN THẢO	UYÊN	10A3	Nữ	09/10/2006	Hà Tây	Minh Cường
44	0143930662	NGUYỄN PHƯƠNG	UYÊN	10A3	Nữ	19/07/2006	Hà Nội	Mai Động

Ghi chú: Lớp 10A3 điểm xếp lớp = Điểm thi Toán+Điểm khuyến khích khối A (Nếu có) < 8,75 và ≥ 8,0 điểm

TRƯỜNG THPT PHÚ XUYÊN A

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 NĂM HỌC 2021-2022

TT	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	Lớp	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS
1	0116456806	NGUYỄN MAI	ANH	10A4	Nữ	29/05/2006	Hà Nội	Hồng Thái
2	0116627416	NGUYỄN NHẬT	ANH	10A4	Nữ	24/09/2006	Hà Nội	TT Phú Minh
3	0116627475	TRẦN PHƯƠNG	ANH	10A4	Nữ	21/09/2006	Hà Tây	TT Phú Minh
4	0116592628	NGUYỄN NGỌC	ANH	10A4	Nữ	18/12/2006	Hà Nội	Nam Triều
5	0116456860	VƯƠNG THỊ NGỌC	ÁNH	10A4	Nữ	30/01/2006	Hà Tây	Hồng Thái
6	0148962048	VŨ MINH	ÁNH	10A4	Nữ	25/12/2006	Hà Tây	Nam Tiến
7	0134197021	ĐÀO NGỌC	ÁNH	10A4	Nữ	23/06/2006	Hà Nội	Trần Phú
8	0116627454	LÊ ĐỨC	BÌNH	10A4	Nam	01/01/2006	Hà Tây	TT Phú Minh
9	0148962049	LÊ MINH	CHIẾN	10A4	Nam	02/08/2006	Hà Tây	Nam Tiến
10	0148962051	NGUYỄN ÁNH	DƯƠNG	10A4	Nữ	03/06/2006	Hà Tây	Nam Tiến
11	0159181843	ĐẶNG THÀNH	ĐẠT	10A4	Nam	23/07/2006	Hà Nội	Nam Tiến
12	0134527582	CAO THÙY	GIANG	10A4	Nữ	18/05/2006	Hà Tây	Châu Can
13	0134197057	TRỊNH QUANG	HẢI	10A4	Nam	14/03/2006	Hà Nội	Trần Phú
14	0134527584	NGUYỄN TUẤN	HẢI	10A4	Nam	17/01/2006	Hà Tây	Châu Can
15	0116561430	PHẠM THU	HẰNG	10A4	Nữ	11/10/2006	Hà Tây	Trần Phú
16	0116561285	TRẦN QUANG	HIỆP	10A4	Nam	26/06/2006	Hà Nội	Trần Phú
17	0116561314	ĐỖ MAI	HOA	10A4	Nữ	30/11/2006	Hà Tây	Trần Phú
18	0150398641	LƯƠNG XUÂN	HOÀNG	10A4	Nam	04/12/2006	Hà Nội	Chuyên Mỹ
19	0148962056	TRẦN QUANG	HUY	10A4	Nam	31/07/2006	Hà Tây	Nam Tiến
20	0116690095	LÊ QUANG	HƯNG	10A4	Nam	04/12/2006	Ninh Bình	Nam Phong
21	0116580580	PHẠM THỊ	HƯƠNG	10A4	Nữ	24/01/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
22	0148962058	PHÙNG THỊ LAN	HƯƠNG	10A4	Nữ	29/08/2006	Hà Tây	Nam Tiến
23	0116887742	NGUYỄN NAM	KHÁNH	10A4	Nam	31/01/2006	Hà Nội	Minh Cường
24	0116627335	NGUYỄN TRẦN	LÂM	10A4	Nam	01/06/2006	Hà Nội	TT Phú Minh
25	0116456878	HOÀNG PHƯƠNG	LINH	10A4	Nữ	14/09/2006	Hà Tây	Hồng Thái
26	0116456833	PHẠM NGUYỄN BẢO	LONG	10A4	Nam	16/06/2006	Hà Tây	Hồng Thái
27	0116561436	NGUYỄN THÀNH	LONG	10A4	Nam	24/06/2006	Hà Tây	Trần Phú
28	0145394277	NGUYỄN KHÁNH	LY	10A4	Nữ	26/03/2006	Hà Tây	Vạn Điểm
29	0148962061	NGUYỄN XUÂN	MAI	10A4	Nữ	31/08/2006	Hà Tây	Nam Tiến
30	0159181854	NGUYỄN THÀNH	NAM	10A4	Nam	16/08/2006	Hà Nội	Nam Tiến
31	0134197142	PHẠM BẢO	NGÂN	10A4	Nữ	01/01/2006	Hà Tây	Trần Phú
32	0133735415	ĐỖ PHƯƠNG	NHUNG	10A4	Nữ	24/04/2006	Hà Nội	TT Phú Xuyên
33	0116561162	KIỀU NHƯ	NHUNG	10A4	Nữ	02/06/2006	Hà Tây	Trần Phú
34	0116561400	DƯƠNG TUẤN	PHI	10A4	Nam	28/09/2006	Hà Tây	Trần Phú
35	0116933761	HOÀNG HÀ	PHƯƠNG	10A4	Nữ	09/02/2006	Hà Tây	Phúc Tiến
36	0116561427	NGUYỄN VĂN	THÀNH	10A4	Nam	26/05/2006	Hà Nội	Trần Phú
37	0148962071	PHÙNG ĐỨC	THỊNH	10A4	Nam	11/02/2006	Hà Tây	Nam Tiến
38	0134364411	NGUYỄN ĐỨC	THỊNH	10A4	Nam	21/12/2006	Hà Nội	Trần Phú
39	0116933785	NGÔ VÂN	THU	10A4	Nữ	20/02/2006	Hà Nội	Phúc Tiến
40	0148962073	NGUYỄN ĐỨC	THỤ	10A4	Nam	05/07/2006	Hà Tây	Nam Tiến
41	0116888038	ĐÀO ANH	THƯ	10A4	Nữ	06/10/2006	Hà Tây	Minh Cường
42	0116561179	LẠI MINH	TRANG	10A4	Nữ	25/08/2006	Hà Nội	Trần Phú
43	0116561167	ĐỖ THU	VÂN	10A4	Nữ	11/08/2006	Hà Nội	Trần Phú
44	0116933775	VŨ THỊ HÀ	VY	10A4	Nữ	03/04/2006	Hà Tây	Phúc Tiến

Ghi chú: Lớp 10A4 điểm xếp lớp = Điểm thi Toán+NN+Điểm khuyến khích khối A1 (Nếu có) ≥ 18,0 điểm

TRƯỜNG THPT PHÚ XUYÊN A

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 NĂM HỌC 2021-2022

TT	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	Lớp	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS
1	0116887769	NGUYỄN DUY	ANH	10A5	Nam	01/08/2006	Hà Tây	Minh Cường
2	0131852222	PHẠM TUẤN	ANH	10A5	Nam	22/10/2006	Hà Tây	Vân Từ
3	0116456841	PHẠM QUỐC	ANH	10A5	Nam	22/01/2006	Hà Tây	Hồng Thái
4	0134527581	LƯƠNG TUẤN	BÌNH	10A5	Nam	06/06/2006	Hà Nội	Châu Can
5	0145394199	NGUYỄN MAI	CHI	10A5	Nữ	17/04/2006	Hà Tây	Vạn Điểm
6	0116627515	TRỊNH TIẾN	DŨNG	10A5	Nam	25/08/2006	Hà Nội	TT Phú Minh
7	0116627221	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	10A5	Nam	07/01/2006	Hà Nội	TT Phú Minh
8	0116627262	NGUYỄN HẢI	ĐƯỜNG	10A5	Nam	30/07/2006	Hà Nội	TT Phú Minh
9	0133730588	LÊ HƯƠNG	GIANG	10A5	Nữ	04/12/2006	Hà Nội	Nam Phong
10	0134527586	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	10A5	Nữ	26/10/2006	Hà Nội	Châu Can
11	0133735410	ĐÀO THÚY	HIỀN	10A5	Nữ	15/03/2006	Hà Nội	TT Phú Xuyên
12	0116599966	NGUYỄN XUÂN	HIỆP	10A5	Nam	05/10/2006	Hà Tây	Vạn Điểm
13	0116561243	ĐẶNG ĐỨC	HIẾU	10A5	Nam	29/01/2006	Hà Tây	Trần Phú
14	0134948768	ĐÀO THU	HỒNG	10A5	Nữ	10/07/2006	Hà Tây	Tân Dân
15	0116561457	NGUYỄN NGỌC	KHÁNH	10A5	Nữ	15/10/2006	Hà Nội	Trần Phú
16	0134197097	LÊ DUY	KHÁNH	10A5	Nam	06/08/2006	Hà Tây	Trần Phú
17	0116888016	VŨ TRỌNG	KHÔI	10A5	Nam	09/08/2006	Hà Nội	Minh Cường
18	0116592580	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	LINH	10A5	Nữ	01/01/2006	Hà Tây	Nam Triều
19	0116933756	VŨ KHÁNH	LINH	10A5	Nữ	10/10/2006	Hà Nội	Phúc Tiến
20	0116627370	PHÙNG KHÁNH	LINH	10A5	Nữ	16/12/2006	Hà Nội	TT Phú Minh
21	0116888022	TRẦN KHÁNH	LINH	10A5	Nữ	24/01/2006	Hà Nội	Minh Cường
22	0116887751	BÙI NGỌC	LINH	10A5	Nữ	29/05/2006	Hà Tây	Minh Cường
23	0159181849	NGUYỄN THỊ MINH	LƯƠNG	10A5	Nữ	25/12/2006	Hà Tây	Nam Tiến
24	0134527566	TRẦN HÀ	MY	10A5	Nữ	02/10/2006	Thái Nguyê	Châu Can
25	0116561388	NGUYỄN THU	NGÂN	10A5	Nữ	07/12/2006	Hà Nội	Trần Phú
26	3622375863	NGUYỄN HỮU	NGHĨA	10A5	Nam	19/09/2006	Hà Nội	Chuyên Mỹ
27	0116933765	KIỀU ĐẠI	NGHĨA	10A5	Nam	08/08/2006	Hà Tây	Phúc Tiến
28	0148962065	NGUYỄN ĐỨC	NGUYÊN	10A5	Nam	29/12/2006	Hà Nội	Nam Tiến
29	0145394303	NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	10A5	Nữ	16/01/2006	Hà Tây	Vạn Điểm
30	0116592640	PHẠM THỊ NHƯ	QUỲNH	10A5	Nữ	14/03/2006	Hà Tây	Nam Triều
31	0116627593	CAO THÁI	SƠN	10A5	Nam	11/03/2006	Hà Tây	TT Phú Minh
32	0116933783	NGUYỄN MẠNH	TOÀN	10A5	Nam	29/05/2006	Hà Nội	Phúc Tiến
33	0134197230	PHẠM ANH	TÚ	10A5	Nam	12/05/2006	Hà Tây	Trần Phú
34	0116561104	NGUYỄN HUY	TUẤN	10A5	Nam	05/12/2006	Hà Nội	Trần Phú
35	0133735506	DƯƠNG MINH	TUẤN	10A5	Nam	15/11/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
36	0131852250	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THANH	10A5	Nữ	16/08/2006	Hà Tây	Vân Từ
37	0116627547	HOÀNG VĂN	THÀNH	10A5	Nam	06/12/2006	Hà Nội	TT Phú Minh
38	0116600122	HOÀNG ĐỨC	THẮNG	10A5	Nam	22/11/2006	Hà Nội	Vạn Điểm
39	0116887605	TRẦN TRƯỜNG	THỌ	10A5	Nam	29/01/2006	TP. Hồ Chí	Minh Cường
40	0116627581	PHẠM THÙY	TRANG	10A5	Nữ	16/12/2006	Hà Tây	TT Phú Minh
41	0134197255	NGUYỄN THÀNH	VINH	10A5	Nam	10/10/2006	Hà Tây	Trần Phú
42	0145394356	NGUYỄN QUANG	VINH	10A5	Nam	11/02/2006	Hà Tây	Vạn Điểm
43	0116627467	NGUYỄN QUANG	VINH	10A5	Nam	28/02/2006	Hà Tây	TT Phú Minh
44	0116561483	NGUYỄN HỒNG	XUÂN	10A5	Nữ	14/02/2006	Hà Tây	Trần Phú

Ghi chú: Lớp 10A5 điểm xếp lớp = Điểm thi Toán+NN+Điểm khuyến khích khối A1 (Nếu có) < 18,0 và ≥ 16,5 điểm

TRƯỜNG THPT PHÚ XUYÊN A

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 NĂM HỌC 2021-2022

TT	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	Lớp	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS
1	0133735482	TRẦN THỊ HOÀI	AN	10A6	Nữ	06/04/2005	Hà Nội	TT Phú Xuyên
2	0116933766	VŨ TÚ	ANH	10A6	Nữ	18/11/2006	Hà Nội	Phúc Tiến
3	0116879673	PHÙNG THỊ NGỌC	ANH	10A6	Nữ	13/10/2006	Hà Tây	Nam Tiến
4	0148962046	TRẦN THỊ PHƯƠNG	ANH	10A6	Nữ	04/01/2006	Hà Nội	Nam Tiến
5	0145394167	NGUYỄN THỊ KIM	ANH	10A6	Nữ	03/10/2006	TP Hà Nội	Vạn Điểm
6	0135676672	PHẠM TRẦN HẢI	ANH	10A6	Nam	29/01/2006	Hà Tây	Văn Tự
7	0116627433	TRẦN KHẮC	BẢO	10A6	Nam	09/08/2006	Hà Nam	TT Phú Minh
8	0116933763	NGUYỄN KIM	CHI	10A6	Nữ	07/12/2006	Hà Tây	Phúc Tiến
9	0116879670	PHẠM KIỀU	CHINH	10A6	Nữ	19/06/2006	Hà Tây	Nam Tiến
10	0116627505	TRƯƠNG NGỌC	ĐẠT	10A6	Nam	05/09/2006	Hà Nội	TT Phú Minh
11	0116560883	NGUYỄN TUẤN	ĐỨC	10A6	Nam	12/02/2006	Hà Nội	Trần Phú
12	0116560879	NGUYỄN HỒNG	HẠNH	10A6	Nữ	16/06/2006	Hưng Yên	Trần Phú
13	0116879619	PHÙNG THỊ	HẢO	10A6	Nữ	13/10/2006	Hà Tây	Nam Tiến
14	0116882851	VŨ VĂN	HIẾU	10A6	Nam	01/11/2006	Hà Tây	Đại Xuyên
15	0150388413	LÊ GIA	HIẾU	10A6	Nam	13/06/2006	Hà Tây	Phú Yên
16	0116887999	ĐÀO HUY	HOÀNG	10A6	Nam	10/02/2006	Hà Tây	Minh Cường
17	0116690102	NGUYỄN QUỐC	HUẤN	10A6	Nam	03/10/2006	Hà Nội	Nam Phong
18	0116933811	KIỀU VIỆT	HÙNG	10A6	Nam	01/06/2006	Hà Tây	Phúc Tiến
19	0116933803	LÊ ĐỨC	HÙNG	10A6	Nam	25/06/2006	Hà Tây	Phúc Tiến
20	0150388416	NGUYỄN QUANG	HUY	10A6	Nam	01/02/2006	Hà Tây	Phú Yên
21	0148962057	NGUYỄN THỊ MAI	HƯƠNG	10A6	Nữ	30/01/2006	Hà Tây	Nam Tiến
22	0116933772	NGUYỄN THU	HƯƠNG	10A6	Nữ	25/06/2006	Hà Tây	Phúc Tiến
23	0133730590	NGUYỄN XUÂN	KHÁNH	10A6	Nam	01/06/2006	Hà Tây	Nam Phong
24	0116887648	ĐẶNG THỊ MỸ	LINH	10A6	Nữ	11/12/2006	Hà Tây	Minh Cường
25	0133735507	PHẠM KHÁNH	LINH	10A6	Nữ	25/09/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
26	0116627343	NGUYỄN HUYỀN DIỆU	LINH	10A6	Nữ	27/05/2006	Hà Tây	TT Phú Minh
27	0116933777	VŨ VĂN	LONG	10A6	Nam	01/01/2006	Hà Tây	Phúc Tiến
28	0116887619	NGUYỄN THỊ BẢO	NGỌC	10A6	Nữ	19/12/2006	Hà Tây	Minh Cường
29	0116561382	NGUYỄN THẮNG	NGUYÊN	10A6	Nam	10/08/2006	Hà Nội	Trần Phú
30	0116879667	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYÊN	10A6	Nữ	28/12/2006	Hà Tây	Nam Tiến
31	0116627325	PHÙNG PHẠM THẢO	NGUYÊN	10A6	Nữ	20/01/2006	Lâm Đồng	TT Phú Minh
32	0116627488	ĐẶNG BÙI KHÁNH	NHI	10A6	Nữ	11/12/2006	Nghệ An	TT Phú Minh
33	0116887969	BÙI THU	PHƯƠNG	10A6	Nữ	07/02/2006	Hà Tây	Minh Cường
34	0116561024	NGUYỄN DIỆU	QUỲNH	10A6	Nữ	18/05/2006	Hà Tây	Trần Phú
35	0131852265	HUỲNH ĐĂNG	TÚ	10A6	Nam	24/08/2006	Hà Tây	Vân Từ
36	0116581301	NGUYỄN ĐỨC	TUỆ	10A6	Nam	28/04/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
37	0134197195	NGUYỄN SỸ	THÁI	10A6	Nam	06/03/2006	Hà Tây	Trần Phú
38	0150388430	NGUYỄN QUANG	THẮNG	10A6	Nam	21/02/2006	Hà Nội	Phú Yên
39	0116561385	NGUYỄN THỊ MINH	THUÝ	10A6	Nữ	23/02/2006	Hà Tây	Trần Phú
40	0116879658	VŨ THỊ THU	THỦY	10A6	Nữ	02/03/2006	Hà Tây	Nam Tiến
41	0116879731	ĐẶNG THỊ	TRANG	10A6	Nữ	21/09/2006	Hà Tây	Nam Tiến
42	0116887933	NGUYỄN THÀNH	VINH	10A6	Nam	23/01/2006	Hà Nội	Minh Cường
43	0133735435	DƯƠNG HÀ	VY	10A6	Nữ	27/10/2006	Hà Nội	TT Phú Xuyên
44	0145394357	TRẦN YẾN	VY	10A6	Nữ	04/06/2006	Hà Tây	Vạn Điểm
45	0116560940	PHAN THỊ KIM	XUYẾN	10A6	Nữ	01/10/2006	Hà Tây	Trần Phú

Ghi chú: Lớp 10A6 điểm xếp lớp = Điểm thi Toán+Điểm khuyến khích khối B (Nếu có) ≥ 7,25 điểm

TRƯỜNG THPT PHÚ XUYÊN A

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 NĂM HỌC 2021-2022

TT	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	Lớp	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS
1	0131857822	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	10A7	Nữ	30/03/2006	Hà Tây	Vân Từ
2	0116456830	PHẠM VŨ KỲ	ANH	10A7	Nữ	12/11/2006	TP. Hồ Chí	Hồng Thái
3	0116561372	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	10A7	Nữ	08/03/2006	Hà Tây	Trần Phú
4	0134527577	NGUYỄN QUỲNH	ANH	10A7	Nữ	18/07/2006	Hà Tây	Châu Can
5	0159181839	NGUYỄN THỊ HẢI	ANH	10A7	Nữ	27/08/2006	Hà Tây	Nam Tiến
6	0134527578	NGUYỄN TUẤN	ANH	10A7	Nam	17/03/2006	Hà Nội	Châu Can
7	0133735422	ĐẶNG PHƯƠNG	ANH	10A7	Nữ	06/07/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
8	0116561185	LÊ THÀNH	CÔNG	10A7	Nam	27/03/2006	Liên Bang	Trần Phú
9	0116456810	ĐỒNG MINH	CÔNG	10A7	Nam	18/07/2006	Hà Nội	Hồng Thái
10	0134527546	NGUYỄN CAO	CƯỜNG	10A7	Nam	19/11/2006	Hà Tây	Châu Can
11	0133735431	VŨ NGỌC	CHI	10A7	Nữ	25/06/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
12	0148962050	NGUYỄN THỊ HỒNG	DIỆP	10A7	Nữ	23/04/2006	Hà Tây	Nam Tiến
13	0134527550	BÙI THỊ THÙY	DƯƠNG	10A7	Nữ	25/11/2006	Hà Tây	Châu Can
14	0116561252	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	10A7	Nam	10/04/2006	Hà Nội	Trần Phú
15	0116503257	NGUYỄN VŨ HƯƠNG	GIANG	10A7	Nữ	28/05/2006	Hà Tây	Nam Triều
16	0116627555	HOÀNG THỊ HƯƠNG	GIANG	10A7	Nữ	29/10/2006	Hà Tây	TT Phú Minh
17	0116600089	NGÔ THU	HẰNG	10A7	Nữ	19/09/2006	Hà Nội	Vạn Điểm
18	0116561249	NGUYỄN THỊ THANH	HẰNG	10A7	Nữ	25/07/2006	Hà Tây	Trần Phú
19	0134527556	NGUYỄN PHI	HÙNG	10A7	Nam	21/09/2006	Hà Tây	Châu Can
20	0159181645	HOÀNG THỊ THANH	HUYỀN	10A7	Nữ	15/09/2006	Hà Tây	Nam Tiến
21	0116561171	NGUYỄN NHƯỢC	LAM	10A7	Nữ	08/10/2006	Hà Tây	Trần Phú
22	0116580516	VŨ ĐÌNH	LÂM	10A7	Nam	11/12/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
23	0134527597	NGUYỄN VŨ BÔNG	MAI	10A7	Nữ	13/12/2006	Hà Tây	Châu Can
24	0145394289	PHẠM BÍCH	NGỌC	10A7	Nữ	31/10/2006	Hà Tây	Vạn Điểm
25	0134197148	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYÊN	10A7	Nữ	27/10/2006	Hà Tây	Trần Phú
26	0116448792	ĐỖ THẠCH THẢO	NGUYÊN	10A7	Nữ	04/10/2006	Hà Tây	Sơn Hà
27	0116690086	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHI	10A7	Nữ	10/05/2006	Hà Tây	Nam Phong
28	0134527530	NGUYỄN HỒNG	NHUNG	10A7	Nữ	04/12/2006	Hà Tây	Châu Can
29	0134197175	PHẠM THỊ MINH	PHƯƠNG	10A7	Nữ	05/10/2006	Hà Tây	Trần Phú
30	0116561493	NGUYỄN THỊ BĂNG	TÂM	10A7	Nữ	22/01/2006	Hà Nội	Trần Phú
31	0116627300	LƯƠNG NGỌC	TUẤN	10A7	Nam	18/12/2006	Hà Tây	TT Phú Minh
32	0131852252	NGUYỄN THANH	THẢO	10A7	Nữ	29/07/2006	Hà Tây	Vân Từ
33	0133735428	HOÀNG ANH	THIỆU	10A7	Nam	06/01/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
34	0148962072	PHÙNG MINH	THU	10A7	Nữ	20/06/2006	Hà Tây	Nam Tiến
35	0116933768	NGUYỄN THỊ THANH	THUỲ	10A7	Nữ	23/12/2006	Hà Nội	Phúc Tiến
36	0159181864	NGUYỄN THU	THỦY	10A7	Nữ	29/10/2006	Hà Tây	Nam Tiến
37	0134527538	NGUYỄN QUỲNH	TRANG	10A7	Nữ	23/10/2006	Hà Tây	Châu Can
38	0134527608	VŨ PHƯƠNG	UYÊN	10A7	Nữ	14/07/2006	Hà Tây	Châu Can
39	0116561433	ĐÀO HÀ	VI	10A7	Nữ	10/06/2006	Hà Tây	Trần Phú
40	0133735433	VŨ TƯỜNG	VY	10A7	Nữ	30/11/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
41	0133735497	VŨ TRẦN HẢI	YẾN	10A7	Nữ	31/10/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
42	0116933764	LƯƠNG BẢO	YẾN	10A7	Nữ	19/06/2006	Hà Tây	Phúc Tiến

Ghi chú: Lớp 10A7 điểm xếp lớp = Điểm thi Toán+Văn+NN+Điểm khuyến khích khối D (Nếu có) ≥ 23,15 điểm

TRƯỜNG THPT PHÚ XUYÊN A

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 NĂM HỌC 2021-2022

TT	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	Lớp	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS
1	0145394145	HOÀNG MAI	AN	10A8	Nữ	07/12/2006	Hà Tây	Vạn Điểm
2	0134527575	LƯƠNG THÀNH	AN	10A8	Nam	06/06/2006	Hà Nội	Châu Can
3	0133735427	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ANH	10A8	Nữ	21/09/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
4	0134527579	VŨ NGỌC	ANH	10A8	Nữ	16/03/2006	Hà Tây	Châu Can
5	0134527580	NGUYỄN THỊ	ÁNH	10A8	Nữ	23/02/2006	Hà Tây	Châu Can
6	0133735417	NGUYỄN MINH	ÁNH	10A8	Nữ	19/07/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
7	0134197031	ĐỖ BẢO	CHÂU	10A8	Nữ	30/04/2006	Hà Nội	Trần Phú
8	0116882915	NGUYỄN QUỲNH	CHÂU	10A8	Nữ	31/05/2006	Lạng Sơn	Đại Xuyên
9	0150388406	NGUYỄN THỊ YẾN	CHI	10A8	Nữ	06/12/2006	Hà Tây	Phú Yên
10	0116580532	ĐỖ THỊ LINH	CHI	10A8	Nữ	09/05/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
11	0145394202	TRẦN THỊ THANH	CHÚC	10A8	Nữ	03/11/2006	Hà Tây	Vạn Điểm
12	0116456837	PHAN THÚY	DIỆU	10A8	Nữ	01/03/2006	Lâm Đồng	Hồng Thái
13	0116933773	KIỀU PHƯƠNG	DUNG	10A8	Nữ	23/07/2006	Hà Tây	Phúc Tiến
14	0116888007	NGUYỄN TRÀ	GIANG	10A8	Nữ	18/10/2006	Hà Nội	Minh Cường
15	0133735430	NGUYỄN THU	HẰNG	10A8	Nữ	14/11/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
16	0148962059	HOÀNG DUY	KHÁNH	10A8	Nam	30/10/2006	Hà Nội	Nam Tiến
17	0116887653	HÁN PHƯƠNG	LINH	10A8	Nữ	08/10/2006	Hà Tây	Minh Cường
18	0116600011	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	10A8	Nữ	11/06/2006	Lâm Đồng	Vạn Điểm
19	0133735474	PHẠM THÙY	LINH	10A8	Nữ	06/11/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
20	4516887657	LÊ PHƯƠNG	LINH	10A8	Nữ	13/10/2006	Hà Nội	Minh Cường
21	0116560962	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LY	10A8	Nữ	21/05/2006	Hà Tây	Trần Phú
22	0150388422	NGUYỄN HUYỀN	MY	10A8	Nữ	18/04/2006	Hà Tây	Phú Yên
23	0145394285	NGÔ TRÀ	MY	10A8	Nữ	23/09/2006	Hà Nội	Vạn Điểm
24	0159181851	DOÃN VŨ TRÀ	MY	10A8	Nữ	23/07/2006	Hà Tây	Nam Tiến
25	0145394286	PHẠM THỊ THANH	NGÂN	10A8	Nữ	17/04/2006	Hà Tây	Vạn Điểm
26	0116887715	NGUYỄN THỊ MINH	NGỌC	10A8	Nữ	28/06/2006	Hà Tây	Minh Cường
27	0116887678	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	10A8	Nữ	28/08/2006	Hà Nội	Minh Cường
28	0116690062	VŨ THỊ	PHƯƠNG	10A8	Nữ	05/11/2006	Hà Tây	Nam Phong
29	0116560980	NGUYỄN ĐÌNH	QUÂN	10A8	Nam	19/11/2006	Hà Nội	Trần Phú
30	0134197184	NGUYỄN THÁI	SƠN	10A8	Nam	20/07/2006	Hà Tây	Trần Phú
31	0116561257	TRƯƠNG ĐỨC	TÍN	10A8	Nam	02/03/2006	Hà Tây	Trần Phú
32	0145394320	NGÔ THANH	THẢO	10A8	Nữ	11/10/2006	Hà Nội	Vạn Điểm
33	0131857849	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	10A8	Nữ	31/07/2006	Hà Tây	Vân Từ
34	0116888042	NGUYỄN PHƯƠNG	THÙY	10A8	Nữ	20/03/2006	Hà Nội	Minh Cường
35	0134197217	ĐỖ THU	TRANG	10A8	Nữ	20/05/2006	Hà Tây	Trần Phú
36	0159181865	HOÀNG THỊ THU	TRANG	10A8	Nữ	16/12/2006	Hà Tây	Nam Tiến
37	0116690077	LÊ THÙY	TRANG	10A8	Nữ	25/09/2006	Hà Tây	Nam Phong
38	0150388432	MAI HUYỀN	TRANG	10A8	Nữ	16/08/2006	Hà Tây	Phú Yên
39	0116627231	NGUYỄN PHÚ	VINH	10A8	Nam	11/03/2006	Hà Tây	TT Phú Minh
40	0116456790	NGUYỄN ĐỖ HÀ	VY	10A8	Nữ	06/02/2006	Hà Tây	Hồng Thái
41	0116690047	NGUYỄN BẢO	VY	10A8	Nữ	22/03/2006	Hà Tây	Nam Phong
42	0133735409	VŨ THỊ THANH	XUÂN	10A8	Nữ	04/02/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên

Ghi chú: Lớp 10A8 điểm xếp lớp = Điểm thi Toán+Văn+NN+Điểm khuyến khích khối D (Nếu có) < 23,15 và ≥ 21,75 điểm

TRƯỜNG THPT PHÚ XUYÊN A

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 NĂM HỌC 2021-2022

TT	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	Lớp	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS
1	0116456824	TẠ HOÀNG CHÂU	AN	10A9	Nữ	24/03/2006	Hà Tây	Hồng Thái
2	0134197007	BÙI VIỆT	ANH	10A9	Nữ	08/02/2006	Hà Tây	Trần Phú
3	0116933762	NGUYỄN THỊ HIỀN	ANH	10A9	Nữ	08/06/2006	Hà Nội	Phúc Tiến
4	0159181838	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	ANH	10A9	Nữ	23/07/2006	Hà Tây	Nam Tiến
5	0159181841	TRẦN PHƯƠNG	ANH	10A9	Nữ	25/01/2006	Hà Tây	Nam Tiến
6	0116503177	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	10A9	Nữ	18/10/2006	Hà Tây	Nam Triều
7	0134197028	PHẠM THỊ NGỌC	BÍCH	10A9	Nữ	31/08/2006	Hà Tây	Trần Phú
8	0159181648	LÊ THANH	BÌNH	10A9	Nữ	31/05/2006	Hà Nội	Nam Tiến
9	0150388405	CAO HUYỀN	CHÂN	10A9	Nữ	08/11/2006	Hà Tây	Phú Yên
10	0159181649	ĐẶNG HOÀNG	DIỆU	10A9	Nữ	03/07/2006	Hà Tây	Nam Tiến
11	0116561091	VŨ NGUYỄN GIA	HÀO	10A9	Nam	21/09/2006	Hà Nội	Trần Phú
12	0116592549	LÂM CHÍ	HIẾU	10A9	Nam	05/12/2006	Hà Nội	Nam Triều
13	0116503264	NGUYỄN PHƯƠNG	HÒA	10A9	Nữ	13/06/2006	Hà Tây	Nam Triều
14	0116503281	NGUYỄN QUANG	HUY	10A9	Nam	24/02/2006	Hà Tây	Nam Triều
15	0133735412	HOÀNG QUỐC	HUY	10A9	Nam	05/10/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
16	0150388417	TRỊNH THỊ THU	HUYỀN	10A9	Nữ	13/02/2006	Hà Nam	Phú Yên
17	0116879560	ĐỖ THỊ THU	HUYỀN	10A9	Nữ	15/11/2006	Hà Tây	Nam Tiến
18	0133735425	LÃ THU	HƯỜNG	10A9	Nữ	04/11/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
19	0133735432	THÁI THÙY	LIÊN	10A9	Nữ	05/07/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
20	0116456797	ĐỒNG THỊ DIỆU	LINH	10A9	Nữ	11/01/2006	Hà Tây	Hồng Thái
21	0133730593	NGUYỄN QUỲNH	LINH	10A9	Nữ	23/12/2006	Hà Tây	Nam Phong
22	0116592505	LÂM NGỌC THIÊN	LONG	10A9	Nam	29/03/2006	Hà Tây	Nam Triều
23	0116887757	PHẠM PHƯƠNG	LY	10A9	Nữ	17/03/2006	Hà Tây	Minh Cường
24	0145394274	BÙI PHƯƠNG	LY	10A9	Nữ	15/10/2006	Hà Tây	Vạn Điểm
25	0116652927	NGUYỄN PHẠM TRÀ	MY	10A9	Nữ	12/11/2006	Hà Nội	Châu Can
26	0159181852	NGUYỄN THẢO	MY	10A9	Nữ	10/02/2006	Hà Nội	Nam Tiến
27	0133735499	DƯƠNG THỊ BÍCH	NGỌC	10A9	Nữ	10/08/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
28	0134197144	BÙI BÍCH	NGỌC	10A9	Nữ	16/12/2006	Hà Tây	Trần Phú
29	0133735495	NGUYỄN BẢO	NGỌC	10A9	Nam	10/03/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
30	0116933846	VŨ MINH	NGUYỆT	10A9	Nữ	03/10/2006	Hà Tây	Phúc Tiến
31	0116456800	ĐỒNG MINH	NGUYỆT	10A9	Nữ	27/04/2006	Lâm Đồng	Hồng Thái
32	0116503152	LÂM HUYỀN	NHI	10A9	Nữ	29/11/2006	Hà Tây	Nam Triều
33	0116561108	PHẠM NGỌC HỒNG	PHÚC	10A9	Nam	27/02/2006	Hà Nội	Trần Phú
34	0134197172	NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	10A9	Nữ	22/12/2006	Hà Tây	Trần Phú
35	0116580543	VŨ THỊ MAI	PHƯƠNG	10A9	Nữ	26/01/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
36	0134527600	TRẦN THỊ DIỄM	QUỲNH	10A9	Nữ	19/07/2006	Hà Tây	Châu Can
37	0116456888	PHẠM THỊ THÚY	QUỲNH	10A9	Nữ	08/02/2006	Hà Nội	Hồng Thái
38	0133735502	NGÔ ANH	THẮNG	10A9	Nam	02/05/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
39	0116581883	ĐOÀN THANH	THƯ	10A9	Nữ	20/04/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
40	0116627619	NGUYỄN ĐỖ THÀNH	TRUNG	10A9	Nam	12/01/2006	TP. Hồ Chí	TT Phú Minh
41	0116561033	NGUYỄN TỐ	UYÊN	10A9	Nữ	10/01/2006	Hà Tây	Trần Phú
42	0116887614	ĐẶNG LÂM	VŨ	10A9	Nam	08/12/2006	Hà Nội	Minh Cường
43	0116690059	NGUYỄN BẢO	YẾN	10A9	Nữ	12/02/2006	Hà Tây	Nam Phong
44	0116661316	HOÀNG HẢI	YẾN	10A9	Nữ	19/01/2006	Hà Tây	Vân Từ

Ghi chú: Lớp 10A9 điểm xếp lớp = Điểm thi Văn+Sử+Điểm khuyến khích khối C (Nếu có) ≥ 14,0 điểm

TRƯỜNG THPT PHÚ XUYÊN A

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 NĂM HỌC 2021-2022

TT	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	Lớp	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS
1	0116627421	ĐÀO MINH	AN	10A 10	Nam	09/06/2006	Hưng Yên	TT Phú Minh
2	0133735426	HOÀNG THẾ	ANH	10A 10	Nam	15/07/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
3	0116627459	TĂNG VIỆT	ANH	10A 10	Nam	19/10/2006	Hà Tây	TT Phú Minh
4	0150479330	VŨ HỒNG	ANH	10A 10	Nam	13/08/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
5	0116560908	ĐẶNG NGỌC	ÁNH	10A 10	Nữ	29/05/2006	Hà Tây	Trần Phú
6	0148962168	PHÙNG GIA	BẢO	10A 10	Nam	06/12/2006	Hà Nội	Nam Tiến
7	0116627257	PHÙNG NGUYỄN GIA	BẢO	10A 10	Nam	01/08/2006	Hà Nội	TT Phú Minh
8	0116456854	NGUYỄN MẠNH	DŨNG	10A 10	Nam	11/02/2006	Hà Tây	Hồng Thái
9	0116503187	TẠ QUANG	ĐẠT	10A 10	Nam	03/07/2006	Hà Tây	Nam Triều
10	0116879722	PHÙNG QUANG	HÀ	10A 10	Nam	08/10/2006	Hà Tây	Nam Tiến
11	0150388414	TRẦN HỮU	HIẾU	10A 10	Nam	31/03/2006	Hà Nội	Phú Yên
12	0116933786	LÊ HUY	HOÀNG	10A 10	Nam	30/10/2006	Hà Nội	Phúc Tiến
13	0134527589	NGUYỄN QUỐC	HÙNG	10A 10	Nam	05/02/2006	Hà Tây	Châu Can
14	0116933838	VŨ VĂN	HUY	10A 10	Nam	18/03/2006	Hà Tây	Phúc Tiến
15	0116987847	NGUYỄN VIỆT	HUY	10A 10	Nam	20/02/2006	Hà Tây	Đại Xuyên
16	0116887684	NGUYỄN QUANG	HUY	10A 10	Nam	10/08/2006	Hà Tây	Minh Cường
17	0116453311	LÊ QUANG	HƯỚNG	10A 10	Nam	09/09/2006	Hà Tây	Hồng Thái
18	0116627631	HOÀNG VĂN	HỮU	10A 10	Nam	22/06/2006	Hà Tây	TT Phú Minh
19	0134527560	ĐOÀN TRUNG	KIÊN	10A 10	Nam	30/05/2006	Hà Nam	Châu Can
20	0116888020	ĐÀO NGỌC	LÂM	10A 10	Nam	11/03/2006	Hà Nội	Minh Cường
21	0116560861	NGUYỄN GIA	LONG	10A 10	Nam	03/06/2006	Hà Tây	Trần Phú
22	0116933770	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	10A 10	Nam	20/01/2006	Hà Tây	Phúc Tiến
23	0116599943	VŨ HÀ	MY	10A 10	Nữ	27/04/2006	Hà Nội	Vạn Điểm
24	0116580591	VŨ TRỌNG	NGUYÊN	10A 10	Nam	13/01/2006	Hà Nội	TT Phú Xuyên
25	0116461032	NGUYỄN NHẬT	NHẬT	10A 10	Nam	01/09/2006	Hà Tây	Châu Can
26	0133735455	LÊ MINH	NHẬT	10A 10	Nam	22/07/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
27	0134197163	NGUYỄN HẢI	PHONG	10A 10	Nam	25/02/2006	Hà Nội	Trần Phú
28	0148962068	PHẠM HOÀNG BẢO	PHÚC	10A 10	Nam	02/04/2006	Hà Tây	Nam Tiến
29	0116456890	ĐỒNG MINH	QUÂN	10A 10	Nam	16/10/2006	Hà Tây	Hồng Thái
30	0116933847	VŨ VĂN	QUYẾT	10A 10	Nam	29/04/2006	Hà Tây	Phúc Tiến
31	0134527570	ĐÀO THANH	TÂM	10A 10	Nữ	20/01/2006	Hà Tây	Châu Can
32	0116581780	LÃ TUẤN	TÚ	10A 10	Nam	21/10/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
33	0133735468	NGUYỄN ĐỨC	THÁI	10A 10	Nam	28/02/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
34	0116581874	PHẠM THỊ HƯƠNG	THẢO	10A 10	Nữ	07/10/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
35	0116600214	HOÀNG THU	TRANG	10A 10	Nữ	06/11/2006	Hà Tây	Vạn Điểm
36	0116456863	NGUYỄN VŨ HUYỀN	TRANG	10A 10	Nữ	25/01/2006	Hà Tây	Hồng Thái
37	0134197228	NGUYỄN ĐỨC	TRUNG	10A 10	Nam	06/02/2006	Hà Nội	Trần Phú
38	0116888045	NGUYỄN VÂN	TRƯỜNG	10A 10	Nam	29/04/2006	Hà Tây	Minh Cường
39	0134527573	CAO PHƯƠNG	UYÊN	10A 10	Nữ	19/11/2006	Hà Tây	Châu Can
40	0131852272	HOÀNG PHƯƠNG	UYÊN	10A 10	Nữ	05/07/2006	Hà Tây	Vân Từ

Ghi chú: Lớp 10A10 Cơ bản khối A (theo nguyện vọng của học sinh)

TRƯỜNG THPT PHÚ XUYÊN A

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 NĂM HỌC 2021-2022

TT	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	Lớp	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS
1	0116456893	ĐỖ NGỌC	ANH	10A 11	Nữ	27/08/2006	Hà Nội	Hồng Thái
2	0116560905	ĐÀO NGỌC	ANH	10A 11	Nữ	16/06/2006	Hà Tây	Trần Phú
3	0116580587	NGUYỄN TUẤN	ANH	10A 11	Nam	09/03/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
4	0116456803	ĐỒNG ĐỨC	ANH	10A 11	Nam	28/04/2006	Hà Tây	Hồng Thái
5	0116503220	NGUYỄN CÔNG	DUY	10A 11	Nam	08/04/2006	Hà Tây	Nam Triều
6	0133730599	LÊ NGỌC	DUY	10A 11	Nam	17/02/2006	Hà Tây	Nam Phong
7	0116933755	NGUYỄN TÙNG	DƯƠNG	10A 11	Nam	04/01/2006	Hà Tây	Phúc Tiến
8	0133318161	NGUYỄN ĐĂNG	DƯƠNG	10A 11	Nam	07/03/2006	Hà Tây	Nam Phong
9	0131857831	DƯƠNG DANH	ĐẠT	10A 11	Nam	11/01/2006	Hà Nội	Vân Từ
10	0116933780	PHẠM VĂN	ĐỒNG	10A 11	Nam	20/03/2006	Hà Nội	Phúc Tiến
11	3616887595	ĐOÀN TRƯỜNG	ĐỨC	10A 11	Nam	19/01/2006	Nam Định	Minh Cường
12	0133735434	NGUYỄN VIỆT	HÀ	10A 11	Nam	14/03/2006	Nam Định	TT Phú Xuyên
13	0116561182	NGUYỄN THANH	HIỀN	10A 11	Nữ	27/01/2006	Hà Nội	Trần Phú
14	0116561064	NGUYỄN MINH	HIẾU	10A 11	Nam	15/12/2006	Hà Tây	Trần Phú
15	0116887634	NGUYỄN THỊ MAI	HOA	10A 11	Nữ	17/08/2006	Hà Tây	TT Phú Minh
16	0116888089	TRẦN VIỆT	HOÀNG	10A 11	Nam	31/08/2006	Hà Tây	Minh Cường
17	0133735490	NGUYỄN DUY	HOÀNG	10A 11	Nam	01/09/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
18	0116456813	PHAN THỊ	HỒNG	10A 11	Nữ	12/07/2006	Hà Tây	Hồng Thái
19	0134197090	NGUYỄN NGỌC	HƯNG	10A 11	Nam	05/02/2006	Hà Nội	Trần Phú
20	0116560887	ĐỖ PHẠM GIA	KHANH	10A 11	Nữ	23/03/2006	Hà Nội	Trần Phú
21	0116561027	NGÔ ANH TUẤN	KHÔI	10A 11	Nam	21/05/2006	Hà Tây	Trần Phú
22	0116627294	NGUYỄN HẢI	LÂM	10A 11	Nam	25/03/2006	Hà Tây	TT Phú Minh
23	0116581688	DƯƠNG NGUYỄN ĐÌNH	LIÊM	10A 11	Nam	12/10/2006	Hà Nội	TT Phú Xuyên
24	0116456821	NGUYỄN THỊ	LINH	10A 11	Nữ	27/08/2006	Hà Tây	Hồng Thái
25	0116627306	NGUYỄN ĐẠI	LƯỢNG	10A 11	Nam	13/09/2006	Hà Nội	TT Phú Minh
26	3516461348	NGUYỄN GIA	LY	10A 11	Nữ	01/07/2006	Hà Nam	Châu Can
27	0150388420	NGUYỄN THỊ NGỌC	MAI	10A 11	Nữ	02/07/2006	Hà Tây	Phú Yên
28	0116561254	HOÀNG NHẬT	MINH	10A 11	Nam	30/11/2006	Hà Nội	Trần Phú
29	0148962062	MẠC HOÀNG	NAM	10A 11	Nam	08/05/2006	Hà Tây	Nam Tiến
30	0116580595	PHẠM CAO	NGUYÊN	10A 11	Nam	16/09/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
31	0116560969	DƯƠNG GIA	PHÚ	10A 11	Nam	23/07/2006	Hà Nội	Trần Phú
32	0145394298	HOÀNG VĂN	PHÚ	10A 11	Nam	16/05/2006	Hà Tây	Vạn Điểm
33	0116879611	VŨ MAI	PHƯƠNG	10A 11	Nữ	24/10/2006	Hà Tây	Nam Tiến
34	0116627543	ĐỒNG MINH	QUANG	10A 11	Nam	09/09/2006	Hà Tây	TT Phú Minh
35	0116933778	VŨ CÔNG	THÀNH	10A 11	Nam	27/12/2006	Hà Nội	Phúc Tiến
36	0116453304	ĐỒNG PHƯƠNG	THẢO	10A 11	Nữ	28/09/2006	Hà Tây	Hồng Thái
37	0116627253	HUỲNH NGỌC	TRƯỜNG	10A 11	Nam	23/02/2006	Hà Tây	TT Phú Minh
38	0116933781	LÊ ANH	VĂN	10A 11	Nam	26/05/2006	Hà Tây	Phúc Tiến
39	0134527511	NGUYỄN QUANG	VINH	10A 11	Nam	28/04/2006	Hà Tây	Châu Can
40	0145394359	TRƯƠNG HOÀNG	YẾN	10A 11	Nữ	23/05/2006	Hà Tây	Vạn Điểm

Ghi chú: Lớp 10A11 Cơ bản khối A1 (theo nguyện vọng của học sinh)

TRƯỜNG THPT PHÚ XUYÊN A

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 NĂM HỌC 2021-2022

TT	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	Lớp	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS
1	0116596510	NGUYỄN THỊ QUỲNH	ANH	10A 12	Nữ	20/02/2006	Hà Tây	Vạn Điểm
2	0116599937	HOÀNG TIẾN	ANH	10A 12	Nam	06/09/2006	Hà Tây	Vạn Điểm
3	0116580605	PHAN TÚ	ANH	10A 12	Nam	13/04/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
4	0116580548	VŨ THỊ PHƯƠNG	ANH	10A 12	Nữ	01/10/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
5	0116600116	ĐÀO HOÀNG MAI	CHI	10A 12	Nữ	02/10/2006	Hà Tây	Vạn Điểm
6	0116887777	NGUYỄN THỊ MỸ	DUNG	10A 12	Nữ	09/01/2006	Hà Tây	Minh Cường
7	0116627389	TẠ MINH	ĐỨC	10A 12	Nam	09/10/2006	Hà Nội	TT Phú Minh
8	0116642311	NGUYỄN THÚY	HIỀN	10A 12	Nữ	02/11/2006	Hà Tây	Đại Thắng
9	0116627559	TRẦN THỊ THU	HIỀN	10A 12	Nữ	08/01/2006	Hà Nội	TT Phú Minh
10	0145394233	NGUYỄN TUẤN	HÙNG	10A 12	Nam	06/06/2006	Hà Tây	Vạn Điểm
11	0116627353	TRẦN VĂN	HƯNG	10A 12	Nam	13/04/2006	Hà Tây	TT Phú Minh
12	0116581851	DƯƠNG THỊ	KHANG	10A 12	Nữ	16/10/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
13	0116627441	TẠ NGỌC	LINH	10A 12	Nữ	20/12/2006	Hà Nội	TT Phú Minh
14	0145394272	TRẦN KHÁNH	LINH	10A 12	Nữ	07/05/2006	Hà Nam	Vạn Điểm
15	0145394270	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	10A 12	Nữ	22/02/2006	Hà Tây	Vạn Điểm
16	0116627375	HOÀNG PHƯƠNG	LY	10A 12	Nữ	12/11/2006	Hà Tây	TT Phú Minh
17	0134331512	NGUYỄN CẨM	LY	10A 12	Nữ	25/09/2006	Hà Tây	Trần Phú
18	0145394278	NGUYỄN KHÁNH	LY	10A 12	Nữ	10/04/2006	Hà Tây	Vạn Điểm
19	0145394279	NGUYỄN THỊ NGỌC	LY	10A 12	Nữ	29/08/2006	Hà Tây	Vạn Điểm
20	0116593509	NGÔ HƯƠNG	LY	10A 12	Nữ	19/06/2006	Hà Nội	Vạn Điểm
21	0116887709	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	MƠ	10A 12	Nữ	09/09/2006	Hà Tây	Minh Cường
22	0145394284	HOÀNG THỊ TRÀ	MY	10A 12	Nữ	12/11/2006	Hà Tây	Vạn Điểm
23	0134197133	NGUYỄN THỊ HUYỀN	MY	10A 12	Nữ	05/04/2006	Hà Nam	Trần Phú
24	0116627576	NGUYỄN THỊ LY	NA	10A 12	Nữ	30/10/2006	Hà Nội	TT Phú Minh
25	0116887671	BÙI BÍCH	NGỌC	10A 12	Nữ	18/03/2006	Hà Tây	Minh Cường
26	0133735481	VŨ VĂN	NGUYÊN	10A 12	Nam	20/03/2005	Hà Tây	TT Phú Xuyên
27	0116627409	TRẦN ĐỨC	NHẬT	10A 12	Nam	21/12/2005	Hà Tây	TT Phú Minh
28	0116888032	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	10A 12	Nữ	07/07/2006	Hà Tây	Minh Cường
29	0116627276	NGUYỄN VIỆT	PHƯƠNG	10A 12	Nam	09/10/2006	Hà Nội	TT Phú Minh
30	0116561082	BÙI VĂN	QUÂN	10A 12	Nam	05/08/2006	Hà Tây	Trần Phú
31	0116627379	LƯU	QUÝ	10A 12	Nam	22/07/2006	Hà Tây	TT Phú Minh
32	0116887798	ĐẶNG TIẾN	QUYẾT	10A 12	Nam	01/05/2006	Hà Tây	Minh Cường
33	0116627596	NGUYỄN VIỆT	TIẾN	10A 12	Nam	05/07/2006	Hà Tây	TT Phú Minh
34	0116627331	LÊ ANH	TUẤN	10A 12	Nam	05/03/2006	Hà Tây	TT Phú Minh
35	0116580584	PHẠM PHƯƠNG	THẢO	10A 12	Nữ	21/11/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
36	0116561058	NGHIÊM PHƯƠNG	THUỲ	10A 12	Nữ	25/11/2006	Hà Nội	Trần Phú
37	0116627566	LƯƠNG THỊ THU	TRANG	10A 12	Nữ	06/07/2006	Hà Nội	TT Phú Minh
38	0116887939	NGUYỄN THỊ THẢO	VÂN	10A 12	Nữ	15/12/2006	Hà Nội	Minh Cường
39	0116888077	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	10A 12	Nữ	15/07/2006	Hà Nội	Minh Cường

Ghi chú: Lớp 10A12 Cơ bản khối D (Xếp theo nơi cư trú của học sinh)

TRƯỜNG THPT PHÚ XUYÊN A

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 NĂM HỌC 2021-2022

TT	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	Lớp	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS
1	0134527576	NGUYỄN HẢI	ANH	10A 13	Nam	08/12/2006	Hà Tây	Châu Can
2	0116592560	PHAN THỊ QUỲNH	ANH	10A 13	Nữ	17/12/2006	Hà Tây	Nam Triều
3	0116592574	PHAN CÔNG	BẢO	10A 13	Nam	23/09/2006	Hà Tây	Nam Triều
4	0116882878	NGUYỄN THỊ THANH	BÌNH	10A 13	Nữ	07/07/2006	Hà Tây	Đại Xuyên
5	0150388651	NGUYỄN KIM TUẤN	CƯỜNG	10A 13	Nam	20/04/2006	Hải Dương	Phú Yên
6	0150388649	NGUYỄN BẢO	CHÂU	10A 13	Nữ	19/10/2006	Hà Tây	Phú Yên
7	0134527583	NGUYỄN THỊ HỒNG	HÀ	10A 13	Nữ	13/12/2006	Hà Nội	Châu Can
8	0134527585	NGUYỄN NGỌC	HÂN	10A 13	Nữ	15/03/2006	Hà Tây	Châu Can
9	0116503270	PHAN THỊ THÚY	HIỀN	10A 13	Nữ	26/04/2006	Hà Tây	Nam Triều
10	0116503288	LÊ THU	HỒNG	10A 13	Nữ	08/05/2006	Hà Tây	Nam Triều
11	0116592578	LÊ QUANG	HUY	10A 13	Nam	21/11/2006	Hà Tây	Nam Triều
12	0116882926	PHẠM TRUNG	KIÊN	10A 13	Nam	19/06/2006	Hà Tây	Đại Xuyên
13	0159513868	NGUYỄN PHÚ	KHÁNH	10A 13	Nam	25/02/2006	Hà Tây	Phú Yên
14	0116503285	NGUYỄN TÙNG	KHƯƠNG	10A 13	Nam	29/01/2006	Hà Tây	Nam Triều
15	0134527592	HOÀNG KHÁNH	LINH	10A 13	Nữ	20/04/2006	Hà Tây	Châu Can
16	0150388419	ĐỖ DUY	LỢI	10A 13	Nam	05/01/2006	Hà Nội	Phú Yên
17	0150388663	NGUYỄN ĐỨC	LỢI	10A 13	Nam	25/11/2006	Hà Tây	Phú Yên
18	0134527564	NGUYỄN THỊ DIỆU	LY	10A 13	Nữ	21/01/2006	Hà Tây	Châu Can
19	0116430597	LÂM ĐỨC	MẠNH	10A 13	Nam	15/10/2006	Hà Tây	Nam Triều
20	0150388423	NGUYỄN TRÀ	MY	10A 13	Nữ	28/04/2006	Hà Tây	Phú Yên
21	0116592490	NGUYỄN HỒNG	NGỌC	10A 13	Nữ	23/06/2006	Hà Tây	Nam Triều
22	0150388425	ĐỖ HỒNG	NHUNG	10A 13	Nữ	11/01/2006	Hà Tây	Phú Yên
23	0150388426	NGUYỄN HỮU	PHÁT	10A 13	Nam	25/10/2006	Hà Nội	Phú Yên
24	0116592495	NGUYỄN NĂNG	PHONG	10A 13	Nam	29/05/2006	Hà Tây	Nam Triều
25	0116560956	TRƯƠNG NHẬT	PHONG	10A 13	Nam	11/05/2006	Hà Nam	Trần Phú
26	0150388427	ĐỖ DUY	PHÚC	10A 13	Nam	05/01/2006	Hà Nội	Phú Yên
27	0116592499	ĐÀO THỊ MINH	PHƯƠNG	10A 13	Nữ	07/12/2006	Hà Tây	Nam Triều
28	0116592521	NGUYỄN NHẬT LỆ	QUYÊN	10A 13	Nữ	24/02/2006	Hà Tây	Nam Triều
29	0134527603	NGUYỄN THỦY	TIÊN	10A 13	Nữ	15/07/2006	Hà Tây	Châu Can
30	0150388674	NGUYỄN XUÂN	TÙNG	10A 13	Nam	21/04/2006	Hà Tây	Phú Yên
31	0134527606	NGUYỄN THANH	TUYỀN	10A 13	Nam	19/05/2006	Hà Tây	Châu Can
32	0116503162	NGUYỄN QUANG	THÁI	10A 13	Nam	23/01/2006	Hà Tây	Nam Triều
33	0134527601	LẠI TUẤN	THÀNH	10A 13	Nam	04/11/2006	Hà Tây	Châu Can
34	0116592530	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	10A 13	Nữ	16/02/2006	Hà Tây	Nam Triều
35	0116503231	LÂM PHƯƠNG	THÙY	10A 13	Nữ	06/10/2006	Hà Tây	Nam Triều
36	0150388431	NGUYỄN HƯƠNG	TRÀ	10A 13	Nữ	19/04/2006	Hà Tây	Phú Yên
37	0116503276	LÂM THỊ THANH	TRÀ	10A 13	Nữ	29/03/2006	Hà Tây	Nam Triều
38	0150388672	NGUYỄN THU	TRANG	10A 13	Nữ	22/12/2006	Hà Tây	Phú Yên
39	0116592569	PHẠM DANH	VIỆT	10A 13	Nam	09/08/2006	Hà Tây	Nam Triều
40	0116561237	DƯƠNG QUANG	VINH	10A 13	Nam	31/01/2006	Hà Tây	Trần Phú

Ghi chú: Lớp 10A13 Cơ bản khối D (Xếp theo nơi cư trú của học sinh)

TRƯỜNG THPT PHÚ XUYÊN A

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 NĂM HỌC 2021-2022

TT	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	Lớp	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS
1	0133735498	VŨ HOÀNG	ANH	10A 14	Nam	31/12/2005	Hà Tây	TT Phú Xuyên
2	0116561424	ĐỖ HÀ QUỲNH	ANH	10A 14	Nữ	22/02/2006	Hà Nội	Trần Phú
3	0116933758	VŨ THỊ VÂN	ANH	10A 14	Nữ	26/03/2006	Hà Nội	Phúc Tiến
4	0131037805	NGUYỄN HUY	ANH	10A 14	Nam	17/11/2006	Hà Nội	Đền Lừ
5	0116627405	ĐÀO TÂM	ANH	10A 14	Nữ	12/11/2006	Hà Nội	TT Phú Minh
6	0116933760	LÊ THỊ HỒNG	ÁNH	10A 14	Nữ	24/06/2006	Hà Tây	Phúc Tiến
7	0133735473	PHẠM THẾ	HIỆP	10A 14	Nam	21/10/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
8	0132468825	PHẠM ĐỨC	HUY	10A 14	Nam	25/08/2005	Hà Tây	Phúc Tiến
9	0116561452	TRẦN KHÁNH	HUYỀN	10A 14	Nữ	17/03/2006	Hà Tây	Trần Phú
10	0148708118	VŨ GIA	HƯNG	10A 14	Nam	19/07/2006	Hà Nội	Trần Phú
11	0133735457	BÙI QUỐC	KHÁNH	10A 14	Nam	07/08/2006	Hà Nội	TT Phú Xuyên
12	0134197102	KIỀU LA	LA	10A 14	Nữ	11/11/2006	Hà Tây	Trần Phú
13	0116561121	HOÀNG TRÚC	LAM	10A 14	Nữ	19/06/2006	Hà Nội	Trần Phú
14	0116561197	HOÀNG TRÚC	LINH	10A 14	Nữ	19/06/2006	Hà Nội	Trần Phú
15	0133735413	ĐỖ NGỌC	LINH	10A 14	Nữ	15/04/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
16	0133735408	VŨ THÙY	LINH	10A 14	Nữ	25/03/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
17	0116933776	VŨ NGỌC HƯƠNG	LY	10A 14	Nữ	03/09/2006	Hà Tây	Phúc Tiến
18	0116933787	LÊ HƯƠNG	LY	10A 14	Nữ	26/12/2006	Hà Nội	Phúc Tiến
19	0116933771	VŨ ĐỨC	MẠNH	10A 14	Nam	25/08/2006	Hà Tây	Phúc Tiến
20	0116581870	ĐÀO NHẬT	MINH	10A 14	Nam	07/02/2006	Hà Nội	TT Phú Xuyên
21	0116561086	VŨ PHẠM DIỆU	MY	10A 14	Nữ	28/11/2006	Hà Tây	Trần Phú
22	0133735505	NGUYỄN TRÀ	MY	10A 14	Nữ	17/10/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
23	0134197153	VŨ YẾN	NHI	10A 14	Nữ	21/03/2006	Hà Tây	Trần Phú
24	0116561112	NGUYỄN BẢO	NHI	10A 14	Nữ	06/11/2006	Hà Nội	Trần Phú
25	0133735418	LẠI HỒNG	NHUNG	10A 14	Nữ	19/05/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
26	0116933774	LÊ NGỌC	OANH	10A 14	Nữ	23/11/2006	Hà Nội	Phúc Tiến
27	0133735411	VŨ THỊ NGỌC	PHƯỢNG	10A 14	Nữ	24/10/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
28	0133735487	NGUYỄN ĐỨC	QUANG	10A 14	Nam	21/09/2006	Hà Nội	TT Phú Xuyên
29	0133735469	NGUYỄN MẠNH	QUANG	10A 14	Nam	08/08/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
30	0132965264	PHÙNG THỊ CẨM	TÚ	10A 14	Nữ	18/03/2006	Hà Nội	TT Phú Minh
31	0134197238	NGUYỄN VIỆT	TUẤN	10A 14	Nam	24/04/2006	Hà Tây	Trần Phú
32	0133735501	NGUYỄN THANH	TÙNG	10A 14	Nam	08/06/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
33	0133735503	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	10A 14	Nữ	06/07/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên
34	0129558015	NGUYỄN SỸ	THỊNH	10A 14	Nam	19/06/2006	Hà Nội	Vĩnh Hưng
35	0134197209	LÊ PHƯƠNG	THUÝ	10A 14	Nữ	04/02/2006	Hà Nội	Trần Phú
36	0133735493	ĐOÀN ANH	THƯ	10A 14	Nữ	06/10/2006	Hà Nội	TT Phú Xuyên
37	0131852254	TRẦN THANH	TRÀ	10A 14	Nữ	25/02/2006	Hà Tây	Vân Từ
38	0116561132	NGUYỄN QUỲNH	TRANG	10A 14	Nữ	07/02/2006	Hà Tây	Trần Phú
39	0133735416	VŨ HẢI	TRƯỜNG	10A 14	Nam	16/05/2006	Hà Tây	TT Phú Xuyên

Ghi chú: Lớp 10A14 Cơ bản khối D (Xếp theo nơi cư trú của học sinh)

TRƯỜNG THPT PHÚ XUYÊN A

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 10 NĂM HỌC 2021-2022

TT	Mã học sinh	Họ đệm	Tên	Lớp	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường THCS
1	0148962045	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ANH	10A 15	Nữ	07/06/2006	Hà Tây	Nam Tiến
2	0116689970	LÊ PHƯƠNG	ANH	10A 15	Nữ	22/08/2006	Hà Tây	Nam Phong
3	0116690108	NGUYỄN VIỆT	ANH	10A 15	Nam	26/11/2006	Hà Tây	Nam Phong
4	0116456884	VŨ ĐỨC	ANH	10A 15	Nam	27/01/2006	Hà Tây	Hồng Thái
5	0116690019	NGUYỄN LONG	DUY	10A 15	Nam	18/08/2006	Hà Tây	Nam Phong
6	0116456793	LÊ ÁNH	DƯƠNG	10A 15	Nữ	09/07/2006	Hà Tây	Hồng Thái
7	0133730592	NGUYỄN QUANG	DƯƠNG	10A 15	Nam	03/08/2006	Hà Tây	Nam Phong
8	0148962052	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	10A 15	Nam	01/09/2006	Hà Tây	Nam Tiến
9	0116879599	PHÙNG TIẾN	ĐẠT	10A 15	Nam	16/06/2006	Hà Nội	Nam Tiến
10	0116690092	NGUYỄN ĐỨC	HIỆP	10A 15	Nam	25/07/2006	Hà Tây	Nam Phong
11	0116690016	NGUYỄN THANH	HUYỀN	10A 15	Nữ	18/08/2006	Hà Tây	Nam Phong
12	0133730608	NGUYỄN TUẤN	HƯNG	10A 15	Nam	29/04/2006	Hà Tây	Nam Phong
13	0116453349	ĐỒNG THỊ THU	HƯƠNG	10A 15	Nữ	16/10/2006	Hà Tây	Hồng Thái
14	0133730610	NGUYỄN MINH	KHÁNH	10A 15	Nữ	01/06/2006	Hà Nội	Nam Phong
15	0159181847	BÙI THỊ MAI	LAN	10A 15	Nữ	05/07/2006	Hà Tây	Nam Tiến
16	0116500110	VŨ THỊ PHƯƠNG	LINH	10A 15	Nữ	18/10/2006	Hà Tây	Hồng Thái
17	0116879686	NGUYỄN VŨ MAI	LINH	10A 15	Nữ	25/07/2006	Hà Tây	Nam Tiến
18	0159181647	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	LINH	10A 15	Nữ	09/07/2006	Hà Tây	Nam Tiến
19	0116690089	NGUYỄN KHÁNH	LY	10A 15	Nữ	01/05/2006	Hà Tây	Nam Phong
20	0159181850	NGUYỄN THỊ	MAI	10A 15	Nữ	30/11/2006	Hà Tây	Nam Tiến
21	0116456844	PHẠM THỊ TRÀ	MY	10A 15	Nữ	05/03/2006	Hà Nội	Hồng Thái
22	0116690050	NGUYỄN THÚY	NGA	10A 15	Nữ	08/04/2006	Hà Tây	Nam Phong
23	0116879707	PHÙNG THỊ NGỌC	NGA	10A 15	Nữ	21/05/2006	Hà Tây	Nam Tiến
24	0116453288	TẠ XUÂN	NGUYÊN	10A 15	Nam	04/05/2006	Nghệ An	Hồng Thái
25	0116456787	ĐỒNG MINH	NGUYÊN	10A 15	Nam	05/12/2006	Hà Tây	Hồng Thái
26	0116500100	NGUYỄN VĂN	NGUYÊN	10A 15	Nam	08/03/2006	Hà Tây	Hồng Thái
27	0116690097	NGUYỄN THỊ	NHẬT	10A 15	Nữ	27/11/2006	Hà Tây	Nam Phong
28	0116627471	NGUYỄN HOÀNG TRANG	NHUNG	10A 15	Nữ	21/07/2006	Hà Nội	TT Phú Minh
29	0116690035	NGUYỄN HỒNG	NHUNG	10A 15	Nữ	23/07/2006	Hà Tây	Nam Phong
30	0116879608	TẠ THỊ HÀ	PHƯƠNG	10A 15	Nữ	25/02/2006	Hà Tây	Nam Tiến
31	0148962070	PHÙNG THỊ THU	QUYÊN	10A 15	Nữ	10/06/2006	Hà Nội	Nam Tiến
32	0134197187	NGUYỄN TRUNG	SƠN	10A 15	Nam	27/03/2006	Hà Tây	Trần Phú
33	0116453398	BÙI NGỌC	SƠN	10A 15	Nam	06/09/2006	Hà Nội	Hồng Thái
34	0116690068	NGUYỄN VIỆT	TÂN	10A 15	Nam	02/01/2006	Nghệ An	Nam Phong
35	0133318162	NGUYỄN XUÂN	TOÀN	10A 15	Nam	17/12/2006	Hà Nội	Nam Phong
36	0159181866	NGUYỄN THANH	TÙNG	10A 15	Nam	29/10/2006	Hà Tây	Nam Tiến
37	0116879655	HOÀNG MINH	THƯ	10A 15	Nữ	14/06/2006	Hà Nội	Nam Tiến
38	0116456866	PHẠM THU	TRÀ	10A 15	Nữ	17/01/2006	Hà Tây	Hồng Thái
39	0116500016	NGUYỄN ĐỨC	VIỆT	10A 15	Nam	15/01/2006	Hà Nội	Hồng Thái
40	0116879626	NGUYỄN HỒNG	XUÂN	10A 15	Nữ	24/07/2006	Hà Tây	Nam Tiến

Ghi chú: Lớp 10A15 Cơ bản khối D (Xếp theo nơi cư trú của học sinh)